TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HS-ST
Ngày: 06.11.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoàng L,** sinh năm 1995. Giới tính: Nam; Quê quán: huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 115/9 đường NTT, kp 6, phường S, Tp.RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh T và bà Lê Thị H; Vợ: Lê Chúc T, sinh năm 1998; Con: 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 20/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố G, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 17/02/2015 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

+ Ngày 29/12/2015, bị Công an huyện AB, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 4.000.000 đồng, về hành vi vận chuyển hàng cấm, ngày 06/01/2016 đóng phạt xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng L là người nghiện ma túy (loại ma túy đá) từ tháng 12 năm 2017, nguồn ma túy mà bị cáo L có để sử dụng là do một người bạn của L tên N (không biết tên thật và địa chỉ) đưa cho để sử dụng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/7/2018, do nhu cầu sử dụng ma túy nên L điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 68AB – 026.46 (xe do L đứng tên chủ sỡ hữu) đến đầu Hẻm 191, đường NTTr, phường VB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang gặp một người bạn tên Chiến Đen (không biết tên thật và địa chỉ, L mới quen Chiến Đen được khoảng 10 ngày) và mua của Chiến Đen 02 bịch ma túy, với giá 1.000.000 đồng, khi có ma túy L bỏ 02 (hai) bịch ma túy vào túi áo khoác phía trong, bên trái của L và điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 68AB – 026.46 chạy đến nhà nghỉ KH để sử dụng, khi L chạy đến trước nhà nghỉ KH thì bị Công an thành phố G kết hợp với công an phường VB kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Đến ngày 26/7/2018 Võ Hoàng L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố G khởi tố và tạm giam để điều tra.

* *Vật chứng thu được*:

+ Thu giữ trên người Võ Hoàng L:

- 02 (hai) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất (đã được niêm phong vật chứng khi bắt quả tang).

- 01 (một) xe gắn máy màu đỏ đen, biển số kiểm soát 68AB – 026.46, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số: 629/KL-KTHS, ngày 24/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

+ Các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất chứa 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2574 gam.

Me thamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II,STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 175/CT-VKS ngày 08/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Hoàng L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng L từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì kí hiệu vụ số 629 có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lề Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe gắn máy màu đỏ đen, biển số kiểm soát 68AB – 026.46, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Võ Hoàng L là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Methamphetamin (ma túy đá). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng khoảng 17 giờ, ngày 19 tháng 7 năm 2018, L điều khiển xe gắn máy biển số 68AB – 026.46 đến đầu Hẻm 191 đường NTTr, phường VB, thành phố G để mua của tên Chiến Đen (chưa xác định được họ tên và địa chỉ) 02 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng, khi có ma túy L bỏ 02 bịch ma túy vào túi áo khoác phía trong, bên trái của L và điều khiển xe chạy đến nhà nghỉ KH số B5-34 đường Nguyễn Phương Danh, phường VB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang để sử dụng, khi L chạy đến trước nhà nghỉ KH thì bị Công an thành phố G kết hợp với công an phường VB kiểm tra bắt quả tang nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật, trong đó có 02 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất. Tại bản kết luận giám định số: 629/KL-KTHS, ngày 24/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon là chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá). Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2574 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bản kết luận điều tra của Công an thành phố G, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kiên Giang và phù

hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Hoàng L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, việc tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật đã bị xét xử và xử phạt hành chính, mặc dù đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo L không có nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người có tên Chiến Đen (chưa rõ tên thật, địa chỉ) đã có hành vi mua bán trái phét chất ma túy cho bị cáo Võ Hoàng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ truy cứu sau, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì kí hiệu vụ số 629 có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lề Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/2018/QĐCGVC, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe gắn máy màu đỏ đen, biển số kiểm soát 68AB – 026.46, số máy VLFNB05080100141, số khung RNBWCB1UM81000141, xe cũ đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/2018/QĐCGVC, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng L 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/7/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì kí hiệu vụ số 629 có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Lề Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/2018/QĐCGVC, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe gắn máy màu đỏ đen, biển số kiểm soát 68AB – 026.46, số máy VLFNB05080100141, số khung RNBWCB1UM81000141, xe cũ đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/2018/QĐCGVC, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Hoàng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06/11/2018.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa